

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-KHTC

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2024

V/v Tổng kết năm 2024, xây dựng kế
hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố, thị xã

Để có cơ sở xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sản xuất nông nghiệp, Quyết định giao chỉ tiêu năm 2025 cho từng địa phương; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện năm 2024, xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025 với các nội dung sau:

1. Tổng kết, đánh giá sản xuất nông nghiệp năm 2024:

Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất; những thuận lợi, khó khăn; kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất từng sản phẩm, lĩnh vực; đánh giá sâu những mặt, kết quả nổi bật đạt được, điểm mới trong sản xuất nông nghiệp¹; tồn tại hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; bài học kinh nghiệm. Đối với các số liệu, chỉ tiêu đánh giá kết quả nông nghiệp năm 2024 phải được rà soát kỹ, có so sánh với kế hoạch, năm trước và kế hoạch 5 năm (2021-2025), làm việc thống nhất với cơ quan thống kê theo hệ thống chỉ tiêu cấp huyện, xã theo Quyết định 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5615/UBND-TH₃ ngày 05/10/2022, theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh².

2. Xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025:

Căn cứ vào định hướng, mục tiêu, nội dung Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đề án, chiến lược phát triển ngành, Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 30/9/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản liên quan; bám sát sát định hướng Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết, chương trình toàn khóa của Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch 5 năm (2021-2025) và khả năng thực hiện, điều kiện sản xuất của lĩnh vực, địa phương để xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nông nghiệp năm 2025 đảm bảo khả thi, phù hợp; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện thành công Kế hoạch sản xuất nông nghiệp trong năm 2025 (trong đó nêu rõ các điểm mới, mô hình, giải pháp nhằm tạo đột phá trong phát

¹ Như về tập trung, tích tụ ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn; mô hình nông nghiệp an toàn, hữu cơ, tuần hoàn; nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị; mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ; liên kết chuỗi giá trị; chuyển đổi số, kinh tế số...

² Lưu ý tổng hợp chỉ tiêu "Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản" theo QĐ 05 của TTg Chính phủ

triển sản xuất của địa phương, như nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, sinh thái, nông nghiệp thôn minh, chuyển đổi số, mô hình canh tác lúa theo tín chỉ các bon, mô hình liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị...).

(Có Đề cương báo cáo Tổng kết năm 2024 và xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025 và phụ lục 01, 02, 03 và hệ thống biểu 01-16 kèm theo).

3. Về tiến độ thực hiện:

Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành báo cáo tổng kết năm 2024, xây dựng Kế hoạch nông nghiệp năm 2025 gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT bằng văn bản, kèm bản file (*qua Phòng Kế hoạch - Tài chính, email: khtcnongnghiephatinh@gmail.com; đồng thời gửi các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Thủy lợi, Phát triển nông thôn, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản*) trước ngày **16/10/2024** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, Quyết định giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện.

Đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện, đảm bảo chất lượng, thời gian./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Chi cục thuộc Sở; (*để đơn đốc, tổng hợp*)
- Phòng Kế hoạch và Tài chính;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết năm 2024; xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025
(Kèm theo Văn bản số /SNN-KHTC ngày tháng 9 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ NÔNG NGHIỆP NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUẢ VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

1. Những thuận lợi

2. Những khó khăn, thách thức

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất theo lĩnh vực

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất theo lĩnh vực

Một số chỉ tiêu chung về: *Giá trị sản xuất, tốc độ tăng giá trị sản xuất... ; tỷ trọng giá trị sản xuất theo lĩnh vực trong nông nghiệp; ...tổng hợp số liệu liên quan vào phụ lục 01.*

2.1. Trồng trọt: (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

- Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng, sản phẩm chủ yếu,...; tổng sản lượng lương thực;

- Giá trị trên đơn vị diện tích;...

- Về thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất

- Về sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và sản xuất trong nhà màng, nhà lưới gắn với chuyển đổi số...(kết quả sản xuất vietgap, hữu cơ, mô hình...)

- Kết quả ứng dụng khoa học, kỹ thuật, giống mới và sản xuất...

- Mã số vùng trồng,.....

(so sánh với chỉ tiêu giao tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh và so sánh với thực hiện năm 2023,...)

2.2. Chăn nuôi: (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

- Tổng đàn; chất lượng đàn gia súc, gia cầm; chương trình bò Zebu, lợn nái ngoại,...; sản lượng thịt hơi xuất chuồng, sản lượng trứng; nhưng hươu,...

- Về chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAHP, hữu cơ...(kết quả, các mô hình...)

- Kết quả ứng dụng khoa học, kỹ thuật, giống mới và sản xuất...

(so sánh với chỉ tiêu giao tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh và so sánh với thực hiện năm 2023,...)

2.3. Thủy sản (Chi cục Thủy sản):

- Về khai thác thủy sản: Sản lượng đánh bắt; cơ cấu đội tàu, cơ cấu các nghề khai thác,... việc thực hiện các giải pháp khắc phục, chống đánh bắt hải sản bất hợp pháp theo IUU,...

- Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng: tổng diện tích, diện tích phân theo mặn, lợ, ngọt; diện tích, năng suất nuôi công nghiệp, bán công nghiệp...; diện tích nuôi phân theo đối tượng (tôm, cá,...); mô hình nuôi cá lồng bè; ... ; năng suất bình quân, sản lượng nuôi trồng thủy sản, sản lượng tôm nuôi,...

- Về sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ: (kết quả, các mô hình....)

- Kết quả ứng dụng khoa học, kỹ thuật, giống mới và sản xuất...

(so sánh với chỉ tiêu giao tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh và so sánh với thực hiện năm 2023,...)

2.4. Lâm nghiệp: **Chi cục Kiểm lâm**

- Bảo vệ, phát triển rừng (trồng rừng tập trung, trồng nâng cấp rừng phòng hộ), trồng cây phân tán, khoanh nuôi, bảo vệ rừng; sản xuất giống cây lâm nghiệp;

- Diện tích trồng mới cao su, diện tích hiện có; diện tích đưa vào khai thác; năng suất; sản lượng mủ cao su;

- Sản lượng khai thác rừng trồng; sản lượng nhựa thông.

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng tại gốc

(so sánh với chỉ tiêu giao tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh và so sánh với thực hiện năm 2023,...)

2.5. Diêm nghiệp:

- Diện tích, năng suất, sản lượng sản xuất (Chi cục phát triển nông thôn)

- Sản lượng chế biến, tiêu thụ sản phẩm (Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản tổng hợp, báo cáo)

3. Kết quả thực hiện xây dựng Nông thôn mới, sản phẩm OCOP và các nội dung chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng nông thôn:

- Kết quả chung về xây dựng Nông thôn mới, sản phẩm OCOP...

- Kết quả các tiêu chí:

+ Về chỉ tiêu hình thức TCSX, thu nhập: Đánh giá theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; vườn mẫu; huyện đạt chuẩn NTM,...

+ Về chỉ tiêu nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Đánh giá theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn NTM,...

+ Về chỉ tiêu thủy lợi: Đánh giá theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn NTM,...

+ Tiêu chí khuyến nông cộng đồng....

.....

4. Những mô hình, điểm mới, kết quả nổi bật trong thực hiện Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, tập trung ruộng đất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với chuyển đổi số

4.1. Phát triển sản xuất nhóm các sản phẩm chủ lực có lợi thế:

- Lợn: phát triển cơ cấu giống, chất lượng đàn; các phương thức nuôi (quy mô lớn; quy mô vừa và nhỏ); sản lượng thịt; tỷ lệ giá trị sản xuất trong nội ngành chăn nuôi; đánh giá những địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao; tiến độ tái đàn và chính sách hỗ trợ tái đàn lợn; số trang trại áp dụng tiêu chuẩn VietGAHP.

- Bò: chất lượng đàn; tiến độ và kết quả triển khai các dự án chăn nuôi bò giống, bò thịt chất lượng cao, bò sữa; số mô hình chăn nuôi thâm canh, chuyên thịt; sản lượng thịt hơi xuất chuồng; tỷ lệ giá trị sản xuất trong nội ngành; đánh giá những địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao.....

- Hươu: Chất lượng đàn; nhân rộng mô hình chăn nuôi hươu; triển khai các chương trình, dự án phát triển đàn hươu; sản lượng nhung; giá trị sản xuất,...

- Tôm: Phát triển giống; cơ cấu mùa vụ; đối tượng nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng; nuôi tôm theo hình thức thâm canh, công nghệ cao; các mô hình liên kết; thu thú doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, giá trị sản xuất..., đánh giá những địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao; mô hình áp dụng tiêu chuẩn VietGAP,...

- Nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao: Diện tích, tiến độ và kết quả triển khai các mô hình, dự án;.....

- Rau củ quả: Kết quả phát triển liên kết sản xuất rau củ quả; các mô hình, tổ chức sản xuất; cơ cấu giống; năng suất và sản lượng rau củ qua công nghệ cao; giá trị sản xuất..., đánh giá những địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao. diện tích nuôi trồng áp dụng tiêu chuẩn VietGAP; tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới hình thức hợp tác liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm; số lượng và diện tích các mô hình ứng dụng công nghệ cao, áp dụng nhà màng, nhà lưới,...

- Cam: Cơ cấu giống; phát triển giống đảm bảo chất lượng; số mô hình, tổ chức liên kết sản xuất có hiệu quả; diện tích đầu tư thâm canh; năng suất và sản lượng, giá trị; đánh giá những địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao; diện tích nuôi trồng áp dụng tiêu chuẩn VietGAP; tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới hình thức hợp tác liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm; số lượng và diện tích các mô hình ứng dụng công nghệ cao, áp dụng nhà màng, nhà lưới,...

+ Kết quả chuyển đổi số, kinh tế số sản phẩm cam:.....

- Bưởi: Phát triển giống; số mô hình, tổ chức liên kết sản xuất có hiệu quả; diện tích đầu tư thâm canh, quy mô lớn; năng suất và sản lượng, giá trị; kết quả ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào sản xuất; diện tích áp dụng tiêu chuẩn VietGAP,...

+ Kết quả chuyển đổi số, kinh tế số sản phẩm bưởi:.....

4.2. Nhóm các hàng hóa chủ lực theo vùng miền và sản phẩm OCOP

- Lúa: chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống; quy mô diện tích và sản lượng sản xuất hàng hóa; mô hình liên kết sản xuất, phá bỏ bờ vùng, ô thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn và tích tụ tập trung ruộng đất theo nghị quyết của Tỉnh ủy; giá trị sản xuất; đánh giá những địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao;.....

- Ngô: Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống; phát triển mô hình liên kết trồng ngô gắn với bảo quản, phục vụ chăn nuôi; giá trị sản xuất,.....

- Lạc: chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống; quy mô sản xuất; số mô hình liên kết; giá trị sản xuất; đánh giá địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao;.....

- Chè công nghiệp: Phát triển giống; quy mô và các hình thức sản xuất liên kết theo chuỗi; giá trị sản xuất; đánh giá địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao.

- Gia cầm: Chuyển đổi giống, phương thức, loại hình sản xuất công nghiệp, gia trại, trang trại; số mô hình; giá trị sản xuất; đánh giá địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao;.....

- Gỗ nguyên liệu rừng trồng: Chuyển đổi cơ cấu giống, quy mô sản xuất tham canh, phát triển rừng gỗ lớn; số mô hình; giá trị sản xuất; đánh giá địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao;.....

- Cao su: Diện tích tiểu điền, đại điền; ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy mô sản xuất liên kết; số mô hình; giá trị sản xuất; đánh giá địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao;.....

- Khai thác đánh bắt có giá trị kinh tế cao: Cơ cấu đội tàu, phát triển tàu xa bờ, áp dụng khoa học và kỹ thuật; sản lượng khai thác, tỷ trọng theo các vùng, ngư trường; số mô hình liên kết sản xuất; tổ đồng quản lý; giá trị sản xuất; đánh giá địa phương đạt, chưa đạt chỉ tiêu giao;..... Đánh giá việc thực hiện các giải pháp khắc phục việc khai thác hải sản bất hợp pháp theo IUU,...

- Tình hình kết quả phát triển các sản phẩm OCOP nông nghiệp:...

5. Kết quả thực hiện chính sách; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất; khoa học công nghệ, khuyến nông và chuyển đổi số

5.1. Tình hình, kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Kết quả thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 51: Đánh giá tình hình, kết quả triển khai và tổng hợp số liệu chi tiết vào Biểu số 15.

5.2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hình thức tổ chức sản xuất

- Về kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác

- Về kinh tế trang trại

- Về các mô hình doanh nghiệp đầu tư, hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm

5.3. Công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp

- Về ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ

- Về áp dụng cơ giới hóa

- Về công tác khuyến nông

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng hàng hóa nông nghiệp, xúc tiến thương mại:

3. Công tác bảo vệ thực vật:

- Về dự tính dự báo;

- Tình hình diễn biến sâu bệnh hại trên cây trồng, kết quả phòng trừ.

4. Công tác thú y:

- Tình hình, diễn biến các dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; công tác chỉ đạo phòng chống;

- Tiến độ thực hiện đề án phòng chống dịch bệnh;

- Công tác quản lý, kiểm tra giết mổ gia súc, gia cầm

- Công tác tiêm phòng; kiểm soát vệ sinh thú y,...

5. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; tiến độ thực hiện Đề án giao đất, giao rừng

6. Công tác đăng ký, đăng kiểm và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:
 - Công tác đăng ký, đăng kiểm;
 - Tuần tra, kiểm tra trên sông, trên biển,...
7. Công tác thủy nông, phòng chống thiên tai, cấp nước sạch nông thôn
 - Kết quả diện tích tưới, tiêu phục vụ sản xuất; chỉ đạo vận hành công trình thủy lợi;
 - Công tác triển khai các phong trào thủy lợi,...
 - Công tác phòng chống thiên tai..
 - Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
8. Phát triển hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn:
 - Hạ tầng Thủy lợi: Số km kênh mương nội đồng, kênh chính; các hồ chứa, đập chứa được nâng cấp, sửa chữa;
 - Hạ tầng, cơ sở sản xuất giống;
 - Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản; vùng chăn nuôi tập trung
 - Hạ tầng cảng cá, khai thác thủy sản.
9. Các nội dung khác.....

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan)
3. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

I. DỰ BÁO

1. Thuận lợi:...
2. Khó khăn:...

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO NĂM 2025

- Về trồng trọt:
- Về chăn nuôi:
- Về lâm nghiệp:
- Nuôi trồng thủy sản:
- Khai thác thủy sản:
- Tổ chức sản xuất:...

....

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

1. Chỉ tiêu tổng quát:

- Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản và cơ cấu giá trị sản xuất; tổng giá trị sản phẩm khu vực nông nghiệp; Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản³...

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Lĩnh vực Trồng trọt

³ tổng hợp, tính toán theo phương pháp mới (bao gồm cả chăn nuôi) theo Quyết định 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ

a) về phát triển sản xuất nhóm các sản phẩm chủ lực có lợi thế:
(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

b) về phát triển các nhóm các hàng hóa chủ lực, sản phẩm khác
(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

2.2. Lĩnh vực Chăn nuôi

a) về phát triển sản xuất nhóm các sản phẩm chủ lực có lợi thế:
(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

b) về phát triển các nhóm các hàng hóa chủ lực, sản phẩm khác
(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

2.3. Lĩnh vực Lâm nghiệp

a) về phát triển sản xuất nhóm các sản phẩm chủ lực có lợi thế:
(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

b) về phát triển các nhóm các hàng hóa chủ lực, sản phẩm khác
(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

2.4. Lĩnh vực Thủy sản

a) về Nuôi trồng thủy sản:

(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

b) về Khai thác thủy sản:

(Theo các sản phẩm như trên phần kết quả, kèm theo biểu)

(Tổng hợp chi tiết theo địa phương và các phụ lục 01, 02, 03 và hệ thống biểu số 01 đến số 14)

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHỮNG MÔ HÌNH, ĐIỂM MỚI, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ TRONG CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT NĂM 2025

- Nêu rõ định hướng phát triển các mô hình, điểm mới trong kế hoạch năm 2025 của địa phương: Theo lĩnh vực và các mô hình về tập trung, tích tụ ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn; mô hình nông nghiệp an toàn, hữu cơ, tuần hoàn; nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị; mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ; liên kết chuỗi giá trị; chuyển đổi số, kinh tế số; mô hình canh tác lúa theo chứng chỉ các bon....

- Nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện trong năm 2025, gắn với thời gian, lộ trình thực hiện.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công các chỉ đạo, điều hành sản xuất

2. Nhóm giải pháp về thực hiện tham mưu các đề án, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn

-....

2. Nhóm giải pháp về thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo ngành, lĩnh vực, sản phẩm

2.1 Về giống, cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi

- Trồng trọt:....

- Chăn nuôi:
- Lâm nghiệp:....
- Thủy sản:
- Diêm nghiệp:.....

2.2. Nhóm các giải pháp quy trình, kỹ thuật trên các lĩnh vực

- Trồng trọt:....
- Chăn nuôi:
- Lâm nghiệp:....
- Thủy sản:
- Diêm nghiệp:.....

2.3 Nhóm các giải pháp về khoa học công nghệ, khuyến nông

- Trồng trọt:....
- Chăn nuôi:
- Lâm nghiệp:....
- Thủy sản:
- Diêm nghiệp:.....

3. Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Về hạng tầng Thủy lợi
- Về hạng tầng Đê điều, phòng chống lụt bão
- Các hạ tầng giống, đường lâm nghiệp, vùng sản xuất tập trung, cảng cá,

4. Nhóm các giải pháp về hình thức tổ chức sản xuất; cơ giới hóa; đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Kinh tế trang trại;
- Hợp tác xã, tổ hợp tác:
- Cơ giới hóa,...
- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

5. Nhóm giải pháp về chế biến, thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Về xây dựng các chuỗi liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ từng sản phẩm nông nghiệp, nhất là các sản phẩm chủ lực.
- Về xây dựng thương hiệu; xúc tiến thương mại;
- Công tác tuyên truyền, khuyến công (hội nhập kinh tế quốc tế trong nông nghiệp, nông thôn, thông tin thị trường...); quản lý thị trường, ...

6. Nhóm các giải pháp về vốn, chính sách:

Thực hiện các chính sách đã ban hành: Dự kiến nội dung, kinh phí thực hiện chi tiết của từng chính sách đã ban hành... (*Chi tiết tổng hợp theo biểu số 16 gửi về Chi cục Phát triển nông thôn để tổng hợp*).

7. Nhóm giải pháp về xây dựng Nông thôn mới, sản phẩm OCOP và các nội dung chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng nông thôn

- Về xây dựng nông thôn mới
- Chương trình OCOP..

8. Nhóm các giải pháp về quản lý Nhà nước

8.1 Công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp:

8.2. Công tác bảo vệ thực vật:

8.3. Công tác thú y:

8.4. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; giao đất, giao rừng

8.5. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

8.6. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai

8.7. Cải cách hành chính

8.8.....

IV. Tổ chức thực hiện:

Trách nhiệm: Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các đoàn thể, các cơ quan chuyên ngành trong việc triển khai kế hoạch.

.....

Lưu ý: Đối với các chỉ tiêu kết quả sản xuất 2024 và kế hoạch từng sản phẩm nông nghiệp năm 2025 (Tờ phụ lục 01, biểu số 1 đến số 16); phải xây dựng chi tiết đến từng xã/phường/thị trấn; bổ sung chỉ tiêu tổng giá trị sản phẩm lĩnh vực nông nghiệp; Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản theo Quyết định 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ...